TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HSST
Ngày 28 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***** ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Ánh Dương
* ***Các Hội thẩm nhân dân***:
1. Ông Trần Anh Dũng.
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/HSST- QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Dương Văn C- sinh năm 1987

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

- Nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12;

- Họ và tên cha: Dương Văn B- sinh năm 1962 (đã chết);

- Họ và tên mẹ: Vũ Thị L- sinh năm 1963;

- Vợ, con: Chưa có;

- Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Tại Bản án hình sự số 02 ngày 24/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt Dương Văn C 02 năm 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2017 (án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 1.240.000 đồng, truy thu sung sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù 06/01/2020, chưa chấp hành án phí và tiền truy thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

- Anh Vũ Văn V, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
- Chị Dương Thị N, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
- Chị Tô Thị C, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh B.

* Đại diện theo ủy quyền của chị Tô Thị C:

- Anh Vũ Việt T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

- Anh Trần Ngọc L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B.

- Bà Vũ Thị L, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/4/2022, Dương Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen, không gắn biển kiểm soát đi từ nhà đến Trung tâm cai nghiện tại xã N, T để uống thuốc Methadone. Trên đường đi qua thôn C, xã N, huyện T, C quan sát thấy 01 chiếc xe lôi tự chế (có đặc điểm bằng kim loại, tổng chiều dài 2,64m, bánh hơi đường kính 0,55m, thùng xe hình hộp chữ nhật bằng kim loại kích thước dài 1,57m, rộng 0,79m, cao 0,38m,) để ở gần lề đường, trên xe có để 195m ống nhựa nhãn hiệu "Tiền Phong" loại Ø20 x 2.0, HDPE80 PN12.5 SDR11 của gia đình anh Vũ Văn V- sinh năm 1987, trú tại Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B. Quan sát thấy không có người trông coi, quản lý tài sản nên C nảy sinh ý định sẽ trộm cắp số

tài sản này để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Khoảng 07 giờ 35 phút cùng ngày 09/4/2022, sau khi uống thuốc Methadone xong, trên đường về đến chỗ để chiếc xe lôi tự chế, C quan sát không thấy có ai nên C đi ra vị trí để chiếc xe lôi, đặt phần tay kéo của chiếc xe lên yên xe mô tô rồi nổ máy kéo chiếc xe lôi tự chế đến nhà ông Đỗ Văn P- sinh năm 1968, nhà ở thôn Ngò, xã Song Vân, huyện Tân Yên để bán cho ông P nhưng ông P không mua nên C gửi nhờ chiếc xe lôi tự chế ở nhà ông P và vay của ông P 500.000 đồng, C hẹn ông P buổi trưa sẽ quay lại để lấy chiếc xe đi bán và trả tiền cho ông P, còn cuộn ống nhựa C mang về nhà cất giấu.

Ngày 09/4/2022, anh Vũ Văn V đã có đơn trình báo về việc gia đình anh bị kẻ gian trộm cắp tài sản vào ngày 09/4/2022, đồng thời anh V giao nộp 01 đĩa DVD có hình ảnh Dương Văn C trộm cắp chiếc xe lôi và đoạn ống nhựa được trích xuất từ camera của gia đình.

Ngày 09/4/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn C tại thôn H, xã S, huyện T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngày 09/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Dương Văn C về hành vi trộm cắp tài sản và tạm giữ của C các vật chứng sau:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLCMC11BH8H507516, số máy: VMVA1L - H507516. Xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- 195m ống nhựa nhãn hiệu tiền phong loại Ø20 x 2.0, HDPE80 PN12.5 SDR11.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, số IMEI: 358807058362571. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

- 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 áo phông màu xanh- trắng, sau áo có chữ "LE VAN THIEM", áo cũ đã qua sử dụng.

Ngày 09/4/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tạm giữ của ông Đỗ Văn P: 01 (một) chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 2,64m, bánh hơi đường kính 0,55m, thùng xe hình hộp chữ nhật bằng kim loại kích thước dài 1,57m, rộng 0,79m, cao 0,38m, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Dương Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Vũ Văn V như đã nêu trên, ngoài ra C còn khai nhận trộm cắp tài sản ở địa bàn xã Cao Xá cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/3/2022, Dương Văn C đi xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen, không gắn biển kiểm soát từ nhà lên thị trấn Chuyện T, chơi. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày C đi đến trước cửa hàng nhôm kính gia đình anh Nguyễn Việt T- sinh năm 1983, trú tại thôn Hậu, xã C, huyện T, tỉnh B, C nhìn thấy một chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại (có đặc điểm tổng chiều dài 3,3m, bánh hơi đường

kính 0,56m, thùng xe hình hộp bằng kim loại kích thước dài 0,8m, rộng 0,8m, cao 0,4m; xe cũ, đã qua sử dụng), trên thùng chiếc xe lôi có 01 máy hàn màu cam, trên thân máy có ghi chữ "12H"; 01 chiếc thang rút kim loại loại 5m, 01 chiếc máy khoan (đục) bê tông màu xanh, đen, trên thân máy ghi chữ "Bosch"; 01 chiếc máy khoan chạy bằng pin, màu xám, nhãn hiệu Hitachi, 01 chiếc máy khoan chạy bằng pin, màu xanh đen, nhãn hiệu Mikita và 01 chiếc máy mài điện màu xanh đen, nhãn hiệu Mudi, tất cả đều là cũ đã qua sử dụng. C quan sát không thấy có ai để ý nên nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản này mang đi bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. C đỗ xe mô tô ở ngoài đường và đi bộ vào gần chiếc xe lôi tự chế và dùng hai tay kéo chiếc xe lôi ra chỗ đỗ xe mô tô của C và mang đi đến nhà chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1982, trú tại Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh B bán cho chị H chiếc xe lôi, 01 máy hàn, 01 thang rút được 1.750.000 đồng. Số tài sản còn lại C mang về nhà cất giấu. Ngày 29/3/2022, C mang 01 máy khoan (đục) bê tông đến nhà ông Đỗ Văn P- sinh năm 1968, ở thôn N, xã S, huyện T bán cho ông P được 400.000 đồng. Cùng ngày 24/4/2022, C mang 02 (hai) chiếc máy khoan bằng pin và 01 chiếc máy mài điện đến nhà anh Trần Văn L - sinh năm 1980, trú tại Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh B cho Lâm số tài sản này, toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp nhà anh Thành có được C đã ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 09/4/2022, anh Nguyễn Việt T có đơn trình báo sự việc gia đình anh bị trộm cắp tài sản vào ngày 28/3/2022., đồng thời anh Thành giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD có hình ảnh Dương Văn C trộm cắp chiếc xe lôi, trên xe có tài sản của gia đình anh vào ngày 28/3/2022 được trích xuất từ camera của gia đình.

Căn cứ lời khai của Dương Văn C ngày 09/4/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tạm giữ của chị Nguyễn Thị H các đồ vật, tài sản gồm:

- 01 (một) chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 3,3m, bánh hơi đường kính 0,56m, thùng xe hình hộp bằng kim loại kích thước dài 0,8m, rộng 0,8m, cao 0,4m. Xe cũ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) thang rút bằng kim loại loại 5m, thang cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) máy hàn màu cam, trên thân máy có ghi chữ "12H", máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Ngày 09/4/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã tạm giữ của Đỗ Văn P: 01 (một) máy khoan (đục) bê tông màu xanh, đen, trên thân máy ghi chữ "Bosch". Máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Ngày 12/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tcó yêu cầu định giá tài sản số 25 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá các tài sản Dương Văn C trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận:

- Tài sản trong vụ trộm cắp tài sản ngày 28/3/2022 có trị giá 3.100.000 đồng; cụ thể:

+ 01 (một) chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 3,3m, bánh hơi đường kính 0,56m, thùng xe hình hộp bằng kim loại kích thước dài 0,8m, rộng 0,8m, cao 0,4m. Xe cũ, đã qua sử dụng từ năm 2021 có giá trị 1.000.000 đồng.

+ 01 (một) thang rút bằng kim loại loại 5m, thang cũ đã qua sử dụng từ năm 2021 có giá trị 1.000.000 đồng

+ 01 (một) máy hàn màu cam, trên thân máy có ghi chữ "12H", máy cũ đã qua sử dụng từ năm 2020 trị giá 600.000 đồng.

+ 01 (một) máy khoan (đục) bê tông màu xanh, đen, trên thân máy ghi chữ "Bosch". Máy cũ, đã qua sử dụng năm 2021 trị giá 500.000 đồng.

- Tài sản trong vụ trộm cắp tài sản ngày 09/4/2022 có trị giá 2.617.500 đồng, cụ thể:

+ 01 (một) chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 2,64m, bánh hơi đường kính 0,55m, thùng xe hình hộp chữ nhật bằng kim loại kích thước dài 1,57m, rộng 0,79m, cao 0,38m, đã qua sử dụng 01 tháng có giá trị 1.350.000 đồng.

+ 195m ống nhựa nhãn hiệu "Tiền Phong" loại Ø20 x 2.0, HDPE80 PN12.5 SDR11 có giá 1.265.500 đồng.

Ngày 21/4/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Tđã tạm giữ của Trần Văn Lâm các đồ vật, tài sản gồm: 01 máy khoan chạy bằng pin, màu xám, nhãn hiệu Hitachi, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy khoan chạy bằng pin, màu xanh đen, nhãn hiệu Mikita, máy cũ đã qua sử dụng; 01 máy mài điện màu xanh đen, nhãn hiệu Mudi, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 26/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có yêu cầu định giá tài sản số 27 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên định giá 02 chiếc máy khoan và 01 chiếc máy mài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận:

- 01 máy khoan chạy bằng pin, màu xám, nhãn hiệu Hitachi, máy cũ đã qua sử dụng: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- 01 máy khoan chạy bằng pin, màu xanh đen, nhãn hiệu Mikita, máy cũ đã qua sử dụng: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- 01 máy mài điện màu xanh đen, nhãn hiệu Mudi, máy cũ đã qua sử dụng: 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, số IMEI: 358807058362571, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01

áo phông màu xanh- trắng, sau áo có chữ "LE VAN THIEM", áo cũ đã qua sử dụng là tài sản của C không liên quan đến hành vi phạm tội, số tiền 500.000 đồng là tiền C vay của ông Đỗ Văn P.

Đối với chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 3,3m, bánh hơi đường kính 0,56m, thùng xe hình hộp bằng kim loại kích thước dài 0,8m, rộng 0,8m, cao 0,4m; 01(một) thang rút bằng kim loại loại 5m; 01 (một) máy hàn màu cam, trên thân máy có ghi chữ "12H"; 01 máy khoan chạy bằng pin, màu xám, nhãn hiệu Hitachi; 01 máy khoan chạy bằng pin, màu xanh đen, nhãn hiệu Mikita; 01 máy mài điện màu xanh đen, nhãn hiệu Mudi. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của anh Nguyễn Việt T. Ngày 14/4/2022 và ngày 31/5/2022, Cơ quan điều tra Công huyện Tân Yên đã trả lại số tài sản này cho anh Thành, đến nay anh Thành không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

Đối với chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 2,64m, bánh hơi đường kính 0,55m, thùng xe hình hộp chữ nhật bằng kim loại kích thước dài 1,57m, rộng 0,79m, cao 0,38m và 195m ống nhựa nhãn hiệu tiền phong loại Ø20 x 2.0, HDPE80 PN12.5 SDR11. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Vũ Văn V, ngày 14/4/2022, Cơ quan điều tra Công huyện Tân Yên đã trả lại số tài sản này cho gia đình anh V, đến nay anh V không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

Đối với chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLCMC11BH8H507516, số máy: VMVA1L - H507516, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Vũ Thị L - sinh năm 1963 (mẹ của C, ở cùng địa chỉ với C). Vào ngày 28/3/2022 và ngày 09/4/2022, C mượn chiếc xe mô tô trên của bà L đi uống thuốc Methadone, bà L không biết việc C đã sử dụng chiếc xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản nên bà L không vi phạm pháp luật. Ngày 02/6/2022, Cơ quan điều tra Công huyện Tân Yên đã trả lại chiếc xe mô tô này cho bà L.

Đối với ông Đỗ Văn P là người mua chiếc máy khoan bê tông với giá 400.000 đồng và cho C để nhờ chiếc xe lôi tự chế và cho C vay số tiền 500.000 đồng. Khi mua máy khoan và cho C để nhờ xe lôi ông P không biết số tài sản trên do C phạm tội mà có nên ông P không vi phạm pháp luật. Nay ông P không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại.

Đối với anh Trần Văn L là người được C cho 02 chiếc máy khoan bằng pin và 01 chiếc máy mài điện nhưng anh L không biết số tài sản trên do C trộm cắp mà có nên anh L không vi phạm pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người mua của C 01 chiếc xe lôi tự chế, 01 chiếc thang rút, 01 chiếc máy hàn điện, bản thân chị H không biết và không được C nói cho biết số tài sản này do C trộm cắp mà có nên chị H không vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra C đã tác động để bà Vũ Thị L (mẹ của C) bồi thường cho chị H số tiền

1.750.000 đồng, đến nay chị H không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số: 51/CT-VKS, ngày 17/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố Dương Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm b điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Trả lại bị cáo Dương Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, số IMEI: 358807058362571, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 áo phông màu xanh- trắng, sau áo có chữ "LE VAN THIEM", áo cũ đã qua sử dụng; số tiền 500.000 đồng là tài sản của C không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Dương Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong hai ngày 28/3/2022 và ngày 09/4/2022, bị cáo Dương Văn C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Ngọc Châu và xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 28/3/2022, tại cửa gia đình anh Nguyễn Việt T, tại: thôn Hậu, xã Cao Xá, huyện Tân Yên; Dương Văn C đã có hành vi trộm cắp: 01 chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 3,3m, bánh hơi đường kính 0,56m, thùng xe hình hộp bằng kim loại kích thước dài 0,8m, rộng 0,8m, cao 0,4m trị giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc thang rút bằng kim loại loại 5m trị

giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc máy hàn màu cam, trên thân máy có ghi chữ "12H" trị giá 600.000 đồng; 01 chiếc máy khoan (đục) bê tông màu xanh, đen, trên thân máy ghi chữ "Bosch" trị giá 500.000 đồng; 01 chiếc máy khoan chạy bằng pin, màu xám, nhãn hiệu Hitachi, trị giá 200.000 đồng; 01 chiếc máy khoan chạy bằng pin, màu xanh đen, nhãn hiệu Mikita trị giá 200.000 đồng; 01chiếc máy mài điện màu xanh đen, nhãn hiệu Mudi trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.600.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Việt T.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 35 phút ngày 09/4/2022, tại Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh B; Dương Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 2,64m, bánh hơi đường kính 0,55m, thùng xe hình hộp chữ nhật bằng kim loại kích thước dài 1,57m, rộng 0,79m, cao 0,38m trị giá 1.350.000 đồng và 195m ống nhựa nhãn hiệu "Tiền Phong" loại Ø20 x 2.0, HDPE80 PN12.5 SDR11 trị giá 1.265.500 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 2.617.500 đồng của gia đình anh Vũ Văn V.

Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn C phù hợp với: Lời khai của bị cáo Dương Văn C, phù hợp đơn trình báo, Bản ảnh trích xuất từ Camera, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tân Yên, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Dương Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Cần xử phạt tù với thời hạn nhất định đối với bị cáo C để bị cáo biết tuân thủ pháp luật và có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm; bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy đinh tại điểm g điểm h Điều 52 BLHS.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên, bị cáo Dương Văn C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173của BLHS đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 3,3m, bánh hơi đường kính 0,56m, thùng xe hình hộp bằng kim loại kích thước dài 0,8m, rộng 0,8m, cao 0,4m; 01(một) thang rút bằng kim loại loại 5m; 01 (một) máy hàn màu cam, trên thân máy có ghi chữ "12H"; 01 máy khoan chạy bằng pin, màu xám, nhãn hiệu Hitachi; 01 máy khoan chạy bằng pin, màu xanh đen, nhãn hiệu Mikita; 01 máy mài điện màu xanh đen, nhãn hiệu Mudi. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của gia đình anh Nguyễn Việt T. Ngày 14/4/2022 và ngày 31/5/2022, Cơ quan điều tra Công huyện Tân Yên đã trả lại số tài sản này cho anh Thành là đúng. Đến nay anh Thành không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe lôi tự chế bằng kim loại, tổng chiều dài 2,64m, bánh hơi đường kính 0,55m, thùng xe hình hộp chữ nhật bằng kim loại kích thước dài 1,57m, rộng 0,79m, cao 0,38m và 195m ống nhựa nhãn hiệu tiền phong loại Ø20 x 2.0, HDPE80 PN12.5 SDR11. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Vũ Văn V, ngày 14/4/2022, Cơ quan điều tra Công huyện Tân Yên đã trả lại số tài sản này cho gia đình anh V là đúng. Đến nay anh V không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hạinên không đặt ra xem xét

Đối với chiếc 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLCMC11BH8H507516, số máy: VMVA1L - H507516, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Vũ Thị L- sinh năm 1963 (mẹ của C, ở cùng địa chỉ với C). Vào ngày 28/3/2022 và ngày 09/4/2022, C mượn chiếc xe mô tô trên của bà L đi uống thuốc Methadone, bà L không biết việc C đã sử dụng chiếc xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản nên bà L không vi phạm pháp luật. Ngày 02/6/2022, Cơ quan điều tra Công huyện Tân Yên đã trả lại chiếc xe mô tô này cho bà L là đúng.

Đối với ông Đỗ Văn P là người mua chiếc máy khoan bê tông với giá 400.000 đồng và cho C để nhờ chiếc xe lôi tự chế và cho C vay số tiền 500.000 đồng. Khi mua máy khoan và cho C để nhờ xe lôi ông P không biết số tài sản trên do C phạm tội mà có nên ông P không vi phạm pháp luật. Nay ông P không có yêu cầu hoặc đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Trần Văn L là người được C cho 02 chiếc máy khoan bằng pin và 01 chiếc máy mài điện nhưng anh L không biết số tài sản trên do C trộm cắp mà có nên anh L không vi phạm pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H là người mua của C 01 chiếc xe lôi tự chế, 01 chiếc thang rút, 01 chiếc máy hàn điện, bản thân chị H không biết và không được C nói cho biết số tài sản này do C trộm cắp mà có nên chị H không vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra C đã tác động để bà Vũ Thị L (mẹ của C) bồi thường cho chị H số tiền

1.750.000 đồng, đến nay chị H không yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Trả lại bị cáo Dương Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, số IMEI: 358807058362571, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 áo phông màu xanh- trắng, sau áo có chữ "LE VAN THIEM", áo cũ đã qua sử dụng; số tiền 500.000 đồng là tài sản của C không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS.

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS:

Trả lại bị cáo Dương Văn C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng, số IMEI: 358807058362571, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 áo phông màu xanh- trắng, sau áo có chữ "LE VAN THIEM", áo cũ đã qua sử dụng; số tiền 500.000 đồng là tài sản của C không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
- TAND Tỉnh Bắc Giang;

- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

Nguyễn Ánh Dương